TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 08-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1963; Nơi sinh: C, H; nơi cư trú: Khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1928 (tên gọi khác: C1) (đã chết) và bà Vũ Thị M, sinh năm 1930 (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh H (đã chết).

- Đại diện theo pháp luật của bị hại Đỗ Thị H:

1. Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1960.

2. Bà Đặng Thị D1, sinh năm 1959.

3. Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1978.

4. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 2001.

Đều trú tại: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh H.

Đều đã có văn bản ủy quyền và đều vắng mặt.

- *Người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật:* Anh Nguyễn Khoa Tr, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 3, N, phường N, thành phố U, tỉnh Q (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972 - vắng mặt.

2. Anh Bùi Bá M2, sinh năm 1972 - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 300114000685, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp có giá trị đến ngày 21/7/2031) là lái xe thuê của ông Bùi Bá M2, sinh năm 1968 trú tại khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh H. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, ông M2 giao cho D điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 34C-039.51, nhãn hiệu HOA MAI chở xi măng từ cửa hàng Vật liệu xây dựng Mai Hòa có địa chỉ ở khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh H đến nghĩa trang khu dân cư T, phường T, trên xe có chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972, trú tại khu dân cư G, phường T, thành phố C ngồi ở ghế phụ phía trước bên phải để phụ vận chuyển xi măng. Khoảng 07 giờ 35 phút cùng ngày, sau khi chuyển xi măng xuống, Nguyễn Văn D điều khiển xe đi về cửa hàng Mai Hòa, khi đi đến khu vực ngã tư giao cắt từ nghĩa trang khu dân cư T đi Quốc lộ 37 và khu dân cư N đi nhà văn hóa khu dân cư T, phường T, đây là khu vực ngã tư, đường bộ giao nhau cùng mức, mặt đường trải bê tông bằng phẳng, mật độ giao thông thưa, có biểu báo hiệu cảnh báo nguy hiểm số W207a đặt trên đoạn đường theo chiều đi của D. Nguyễn Văn D phát hiện chị Đỗ Thị H, sinh năm 1981 trú tại khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34M2-4515 đi từ khu dân cư N đến khu dân cư T, phường T đi vào khu vực ngã tư. Do điều khiển xe không giảm tốc độ nên D không dừng lại được một cách an toàn dẫn đến phần đầu xe ô tô biển kiểm soát 34C-039.51 (phần ba đờ sốc, mặt ca lăng, trán xe phía trước) va vào sườn xe bên phải (phần chắn bùn, càng xe, tay cầm, ống xả, ốp sườn xe, tay phanh phía bên phải) của xe mô tô biển kiểm soát 34M2-4515 làm chị H và xe mô tô bị đổ ngã văng về phía Quốc lộ 37, xe mô tô nằm ngay phía dưới đầu xe ô tô, chị H bị ngã văng khỏi xe một đoạn 3,3m và bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/12/2023 thì tử

vong tại nhà do chấn thương sọ não (vỡ xương chẩm). Xe mô tô biển kiểm soát 34M2-4515 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 870.000 đồng, xe ô tô 34C-039.51 bị hư hỏng giá trị thiệt hại 3.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 437/GĐPY ngày 29-12-2023 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết của chị Đỗ Thị H. Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm tụ máu mắt phải, đồng tử hai mắt giãn rộng, kết mạc mắt nhợt; Vết thương, sưng nề vùng chẩm trái, xương sọ vị trí tương ứng có đường vỡ đi xuống dưới nền chẩm; Sây sát da, bầm tụ máu vùng thắt lưng hông xuống đến cùng cụt; Tổn thường phần mềm rải rác cơ thể. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não (vỡ xương chẩm).

Tại biên bản làm việc ngày 15/12/2023 xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn D là: 0.000mg/l khí thở (không có nồng độ cồn trong hơi thở).

Tại biên bản làm việc ngày 15/12/2023 xác định tình trạng sức khỏe, thương tích chị Đỗ Thị H: Đối với xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu là < 3,0mg/dl (được xem là không có cồn theo quy định của bộ y tế); Định tính Methamphetamine (test nhanh): âm tính.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG ngày 01-02-2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Chí Linh, kết luận:

Đối với xe mô tô gắn BKS 34M2 - 45.15, loại xe nữ; nhãn hiệu:WAVE ALPHA; màu sơn: đỏ - đen. Dung tích xi lanh: 97. Số khung: 09056Y055437. Số máy: HC09E6055547. Tình trạng: xe cũ đã qua sử dụng. Ngày đăng ký lần đầu: 25/3/2006. Tổng giá trị thiệt hại tại thời điểm định giá là: 870.000đ.

Đối với xe ô tô tải tự đổ gắn BKS 34C – 039.51, nhãn hiệu Hoa Mai, số loại: HD990, màu sơn: Xanh, số chỗ ngồi: 02, số máy: 4DW9384WB442920, số khung: RLBTD01DACCA00183, năm sản xuất: 2012; đăng ký lần đầu ngày: 12/3/2013. Tổng giá trị thiệt hại tại thời điểm định giá là: 3.500.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại chị Đỗ Thị H số tiền là 160.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại Đỗ Thị H không yêu cầu gì khác và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô tải 34C-039.51, nhãn hiệu: MAI HOA cho ông Bùi Bá M2, ông M2 đã nhận lại tài sản của mình; Đối với xe mô tô biển kiểm soát 34M2-4515 là xe của anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1985 trú tại khu dân cư N, phường T, thành phố C cho chị H mượn, đã được trả lại cho anh T1, anh T1 đã nhận lại tài sản của mình. Ông M2 và anh T1 không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Tại cáo trạng số 46/CT-VKS-CL ngày 19-4-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 160.000.000đ cho đại diện hợp pháp của bị hại, số tiền này đã bao gồm tất cả các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Luật phí, lệ phí ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo từ 13 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 tháng đến 32 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Trả lại phép lái xe hạng B2 số 30114000685 do Sở giao thông tỉnh Hải Dương cấp ngày 21/7/2021 có giá trị đến ngày 21/7/2031 cho bị cáo Nguyễn Văn D. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 15/12/2023 tại khu vực ngã tư giao cắt giữa đường từ nghĩa trang khu dân cư Triều đi Quốc lộ 37 với đường liên khu dân cư N - khu dân cư T thuộc địa phận khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh H, Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34C-039.51 di chuyển theo hướng khu dân cư Triều đi Quốc lộ 37 trên đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm, đoạn đường giao nhau nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại được một cách an toàn đã dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 34M2-4515 do chị Đỗ Thị H điều khiển, di chuyển theo hướng khu dân cư N đi khu dân cư T (hai phương tiện đi hướng vuông góc với nhau). Hậu quả, chị H bị thương và tử vong hồi 01 giờ 30 ngày 16/12/2023, xe mô tô biển kiểm soát 34M2- 4515 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 870.000 đồng, xe ô tô 34C- 039.51 bị hư hỏng giá trị thiệt hại 3.500.000 đồng.

Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô đến khu vực ngã tư, nơi có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không tuân thủ về tốc độ xe chạy đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ (Được hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ) dẫn đến làm chết 01 người.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được luật Hình sự bảo vệ là "trật tự an toàn giao thông đường bộ" được thực hiện trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi vô ý. Hậu quả chị H chết đây là hậu quả nghiêm trọng, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân. Tuy nhiên chị Đỗ Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34M1-4515 đi đến khu vực ngã tư (đoạn đường giao nhau cùng mức) đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến va chạm với xe ô tô do bị cáo Nguyễn Văn D điều khiển, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ nhưng đã chết, nên không xử lý.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đến Công an thành phố Chí Linh trình báo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình những người bị hại, đại diện gia đình hai bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi. Bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Văn C (tên gọi khác C1) được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, hơn nữa bị cáo là người cao tuổi. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài

lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, do vậy không cần phải bắt bị cáo D chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại Đỗ Thị H xác nhận đã nhận được số tiền 160.000.000đ, số tiền này đã bao gồm tất cả các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Bị cáo D không hành nghề là lái xe nên trả lại giấy phép lái xe hạng B2 số 30114000685 do Sở giao thông tỉnh Hải Dương cấp ngày 21/7/2021 có giá trị đến ngày 21/7/2031 cho bị cáo Nguyễn Văn D.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô tải BKS34C-039.51 cho ông Bùi Bá M2 và đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 34M2-4515 cho anh T1. Ông M2 và anh T1 đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi

hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trả lại phép lái xe hạng B2 số 30114000685 do Sở giao thông tỉnh H cấp ngày 21/7/2021 có giá trị đến ngày 21/7/2031 cho bị cáo Nguyễn Văn D (trả tại phiên tòa).

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn D.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT TP. Chí Linh;
- Bộ phận nghiệp vụ công an TP.Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Đại diện theo ủy quyền của đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Anh